

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Toán học; Chuyên ngành: Lý thuyết tối ưu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thành Quý

2. Ngày tháng năm sinh: 01/01/1982; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, Huyện Gò Quao, Tỉnh Kiên Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Q2, Khu I, Trường Đại học Cần Thơ, Đường 30/4, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Thành Quý, Bộ môn Toán, Khoa Khoa học Tự Nhiên, Trường Đại học Cần Thơ, Khu II, Đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0908142766;

E-mail: ntqui@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 07,2005 đến tháng, năm 06,2006: Tập sự giảng dạy tại Trường Đại học Cần Thơ

Từ tháng, năm 07,2007 đến tháng, năm 11,2009: Giảng viên tại Trường Đại học Cần Thơ

Từ tháng, năm 12,2009 đến tháng, năm 11,2018: Giảng viên tại Trường Đại học Cần Thơ

Từ tháng, năm 12,2018 đến tháng, năm 06,2022: Giảng viên tại Trường Đại học Cần Thơ

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Toán học, Khoa Khoa học Tự Nhiên, Trường Đại học Cần Thơ, Khu II, Đường 3/2,

Xuân Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 02923872091

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Cần Thơ

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 10 tháng 09 năm 2004, số văn bằng: B 570748, ngành: Sư phạm Toán-Tin học, chuyên ngành: Toán-Tin học; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 04 tháng 02 năm 2009, số văn bằng: A 046158, ngành: Toán học, chuyên ngành: Đại số và Lý thuyết số; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 06 tháng 10 năm 2014, số văn bằng: 003506, ngành: Toán học, chuyên ngành: Lý thuyết tối ưu; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Viện Toán học, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Toán học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Lý thuyết vi phân suy rộng và ứng dụng

- Hướng nghiên cứu 2: Sự ổn định của bài toán điều khiển tối ưu cho phương trình đạo hàm riêng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 17 bài báo khoa học, trong đó 15 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
----	-----------------	-----------------	-----------------

1	Thưởng công trình toán học (bài báo khoa học) năm 2012 của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển toán học giai đoạn 2010 đến 2020	Cấp Bộ	2013
2	Thưởng công trình toán học (bài báo khoa học) năm 2014 của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển toán học giai đoạn 2010 đến 2020	Cấp Bộ	2014
3	Thưởng công trình toán học (bài báo khoa học) năm 2016 của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển toán học giai đoạn 2010 đến 2020	Cấp Bộ	2016

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của một giảng viên tại trường đại học
- Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của một nhà giáo trong suốt quá trình công tác tại Trường Đại học Cần Thơ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm 0 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

--

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014					300		300/318/270
2	2014-2015					285		285/350/270
3	2015-2016					450		450/501/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020			1			45	45/102/270
5	2020-2021			1		540	75	615/797/280
6	2021-2022			1		510	75	585/714/280

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: - Viết luận án tiến sĩ toán học bằng tiếng Anh (Viện Toán học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam); - Nghiên cứu sau tiến sĩ tại Đại học Wuerzburg, CHLB Đức theo học bổng posdoc Alexander von Humboldt của Đức từ 07/2016 đến 08/2018 và từ 06/2019 đến 05/2020

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): - Chứng chỉ Anh Văn, Trình độ C, Trường Đại học Cần Thơ cấp, năm 2005; - Chứng nhận trình độ tiếng Anh cấp độ B2 theo Khung Châu Âu Chung tại Hội đồng thi Trường Đại học Cần Thơ, năm 2013

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thùy Nguyên		X	X		11/2018 đến 11/2019	Trường Đại học Cần Thơ	09/06/2020
2	Phan Trung Thành		X	X		11/2019 đến 11/2020	Trường Đại học Cần Thơ	31/12/2020
3	Đào Duy Phúc		X	X		11/2020 đến 11/2021	Trường Đại học Cần Thơ	31/12/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Sự ổn định của bài toán điều khiển tối ưu có tham số cho phương trình đạo hàm riêng	CN	T2021-34, cấp Cơ sở	01/04/2021 đến 31/12/2021	15/12/2021, Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Upper and lower estimates for a Fréchet normal cone	1	Có	Acta Mathematica Vietnamica / ISSN: 2315-4144 0251-4184	Tạp chí quốc tế uy tín - Scopus	4	36, 3, 601-610	05/2011
2	Some properties of polyhedral multifunctions	2	Có	Journal of Nonlinear and Convex Analysis / ISSN: 1345-4773 1880-5221	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 0.724, Q2		12, 3, 483-499	01/2011
3	New results on linearly perturbed polyhedral normal cone mappings	1	Có	Journal of Mathematical Analysis and Applications / ISSN: 0022-247X	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 1.578, Q1	10	381, 1, 352-364	09/2011
4	Linearly perturbed polyhedral normal cone mappings and applications	1	Có	Nonlinear Analysis, Theory, Methods and Applications / ISSN: 0362-546X	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 1.832, Q1	10	74, 5, 1676-1689	03/2011

[illegible]

10	Coderivatives of implicit multifunctions and stability of variational systems	1	Có	Journal of Global Optimization / ISSN: 1573-2916 0925-5001	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 1.418, Q1	5	65, 3, 615-635	07/2016
11	Stability of generalized equations under nonlinear perturbations	2	Có	Optimization Letters / ISSN: 1862-4480 1862-4472	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 0.779, Q1	1	12, 4, 799-815	06/2018
12	Stability for bang-bang control problems of partial differential equations	2	Có	Optimization / ISSN: 1029-4945 0233-1934	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 1.018, Q1	12	67, 12, 2157-2177	12/2018
13	Full stability for a class of control problems of semilinear elliptic partial differential equations	2	Có	SIAM Journal on Control and Optimization ISSN: 1095-7138 0363-0129	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 1.390, Q1	2	57, 4, 3021-3045	08/2019

14	Subgradients of marginal functions in parametric control problems of partial differential equations	2	Có	SIAM Journal on Optimization / ISSN: 1095-7189 1052-6234	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 2.066, Q1		30, 2, 1724-1755	06/2020
15	Subdifferentials of marginal functions of parametric bang-bang control problems	1	Có	Nonlinear Analysis, Theory, Methods and Applications / ISSN: 0362-546X	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI IF: 1.674, Q1	1	195, 111743, 13 pp.	06/2020
16	Bài toán điều khiển phân bố và điều khiển biên cho phương trình đạo hàm riêng elliptic nửa tuyến tính	1	Có	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ / ISSN: 2815-5599 1859-2333			56, 1, 1-7	06/2020
17	Vị phân suy rộng của hàm giá trị tối ưu trong điều khiển tối ưu có tham số cho phương trình đạo hàm riêng elliptic	2	Có	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ / ISSN: 2815-5599 1859-2333			58, 1A, 87-94	02/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 6 ([10] [11] [12] [13] [14] [15])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (**Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg**)

Không có

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 2019-2020 / thiếu 90 giờ

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 2019-2020 / thiếu 168 giờ

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Bài báo quốc tế uy tín ([6] Nguyen Thanh Qui. Variational inequalities over Euclidean balls. Mathematical Methods of Operations Research, 78 (2013), no. 2, 243-258. ISI, Scopus, Q3)

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Cần Thơ, ngày 29 tháng 06 năm 2022

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)